

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành quy định nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an thành phố; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội xã/phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, DN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Toàn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2026/QĐ-CTUBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với tiền lãi thu được từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở: Tài chính; Nội vụ; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo và Công an thành phố.

b) Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố; Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH xã/phường.

c) Chi nhánh NHCSXH thành phố và Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc.

d) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi đối với Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH xã/phường

Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH xã/phường (viết tắt là Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp) được thực hiện theo quy chế chi tiêu, quản lý tài chính, quy chế thi đua, khen thưởng hiện hành của NHCSXH, cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Tổ chức họp, hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp định kỳ hoặc đột xuất	Theo chế độ chi hội nghị của NHCSXH
2	Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của thành viên các đoàn kiểm tra, tổ công tác	Theo chế độ công tác phí của NHCSXH

TT	Nội dung chi	Mức chi
	do Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp thành lập	
3	Công cụ, dụng cụ lao động, vật liệu văn phòng, giấy tờ in, vật liệu khác để triển khai các nhiệm vụ liên quan hoạt động Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp	Theo chế độ chi về công cụ, dụng cụ lao động, vật liệu văn phòng, giấy tờ in, vật liệu khác của NHCSXH
4	Trang phục cho các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp; thành viên Tổ giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp.	Tối đa theo mức chi trang phục giao dịch đối với cán bộ NHCSXH
5	Hỗ trợ chi phí thông tin liên lạc (điện thoại) cho các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp; thành viên Tổ giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp.	- Đối với thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố: tối đa mức chi hỗ trợ cước điện thoại đối với Giám đốc chi nhánh NHCSXH thành phố. - Đối với thành viên Tổ giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố: tối đa theo mức chi hỗ trợ cước điện thoại đối với Trưởng phòng chi nhánh NHCSXH thành phố. - Đối với thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH xã/phường: tối đa theo mức chi hỗ trợ cước điện thoại đối với Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc. - Đối với thành viên Tổ

TT	Nội dung chi	Mức chi
		giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH xã/phường: tối đa theo mức chi hỗ trợ cước điện thoại đối với Tổ trưởng Tổ chuyên môn nghiệp vụ Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc.
6	Lễ tân khánh tiết, giao dịch, đối ngoại (tiếp khách)	Theo chế độ chi lễ tân khánh tiết, giao dịch đối ngoại (tiếp khách) của NHCSXH
7	Tham quan, học tập kinh nghiệm đối với thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, thành viên Tổ giúp việc và cá nhân có liên quan	Theo chế độ chi công tác phí, giao dịch đối ngoại của NHCSXH
8	Công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách về tín dụng ưu đãi và hoạt động của NHCSXH	Theo chế độ chi tuyên truyền, xuất bản tài liệu của NHCSXH
9	Chi làm thêm giờ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng cho thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, thành viên Tổ giúp việc, các cá nhân có liên quan khác do Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp thành lập, quyết định	Theo chế độ chi làm thêm giờ của NHCSXH
10	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho thành viên Ban đại diện, cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn, Trưởng thôn, cán bộ Ban giảm nghèo cấp xã.	Theo chế độ chi đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ của NHCSXH
11	Chi hỗ trợ cho lực lượng công an cấp xã/lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo vệ an ninh trật tự tại các điểm giao dịch	Theo chế độ chi bảo vệ tiền của NHCSXH
12	Hỗ trợ sơ kết, tổng kết hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn các cấp	Theo chế độ chi hội nghị

TT	Nội dung chi	Mức chi
		của NHCSXH
13	Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH phục vụ cho hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn, hỗ trợ hoạt động điểm giao dịch xã/phường	Theo chế độ chi vật liệu, giấy tờ in, công cụ dụng cụ, tài sản của NHCSXH
14	Chi cho việc thu hồi các khoản nợ xấu cho các thành viên Tổ đồn đốc nợ khó đòi được Ủy ban nhân dân xã/phường thành lập (trừ các thành viên là cán bộ NHCSXH, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ trưởng tổ Tiết kiệm và vay vốn).	Theo chế độ chi cho việc thu hồi các khoản nợ xấu của NHCSXH
15	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua phát động theo tháng/quý/6 tháng/năm hoặc đột xuất; chi động viên khen thưởng quyết toán niên độ	Theo quy chế khen thưởng của NHCSXH

Điều 3. Nội dung, mức chi đối với các sở, ngành

Nội dung và mức chi công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với các Sở, ngành (Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an thành phố) liên quan đến nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố: thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của các Sở, ngành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Chi nhánh NHCSXH thành phố, Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc.

a) Căn cứ số tiền lãi được phân bổ, thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nội dung chi theo quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành khác.

b) Kết thúc năm ngân sách (trước ngày 10/3 năm sau), Chi nhánh NHCSXH thành phố tổng hợp số chi của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp (Phòng giao dịch NHCSXH trực thuộc báo cáo về Chi nhánh NHCSXH thành phố trước ngày 28/02 năm sau) và số chi của các Sở, ngành để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với các Sở, ngành.

Căn cứ số tiền lãi được phân bổ, các Sở, ngành tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các khoản chi theo quy định tại Quy định này và

các quy định hiện hành khác; tổng hợp số liệu báo cáo về Chi nhánh NHCSXH thành phố trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH thành phố để nghiên cứu báo cáo Chủ tịch UBND thành phố Huế xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.